

Số: 95 /TB-CNCL

TP.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGD CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**
Mã chứng khoán: **CLW**
Địa chỉ trụ sở chính: **97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM**
Điện thoại: **(84-28) 3955 2354** Fax: **(84-8) 3955 0424**
Người thực hiện công bố thông tin: **Huỳnh Tuấn Anh (Giám đốc Công ty)**
Địa chỉ: **97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM**
Điện thoại: **(84-8) 3955 2354** Fax: **(84-8) 3955 0424**
Loại thông tin công bố: 24 giờ; 72 giờ; bất thường; theo yêu cầu; định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

1. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
2. Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
3. Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
4. Mẫu phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
5. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/03/2023 tại đường dẫn www.capnuoccholon.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP.HĐQT



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Tuấn Anh



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Thời gian: 08 giờ 00 phút ngày 21 tháng 04 năm 2023
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn
97 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – TP.HCM

1. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
2. Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
3. Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, gồm:
 - Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.
 - Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2022.
 - Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2022.
 - Báo cáo đánh giá của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2022.
 - Tờ trình về các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
 - Dự thảo kế hoạch tài chính năm 2023.
4. Mẫu phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
5. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

----- oOo -----



TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Thời gian: 08 giờ 00 phút ngày 21 tháng 04 năm 2023
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn
97 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – TP.HCM

1. Thông qua nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) tuyên bố khai mạc đại hội.
3. Đại diện Ban Giám đốc báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.
4. Đại diện Ban Giám đốc Công ty báo cáo kết quả tài chính kiểm toán năm 2022 và kế hoạch tài chính 2023.
5. Đại diện HĐQT báo cáo hoạt động năm 2022.
6. Trưởng Ban kiểm soát báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2022.
7. Đại diện HĐQT báo cáo tờ trình ĐHĐCĐ:
 - Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022.
 - Kế hoạch kinh doanh năm 2023.
 - Ủy quyền HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
 - Ủy quyền HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2024 với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV trong thời gian chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Trong trường hợp này, HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ năm 2024 về đơn giá ký kết hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2024 mà HĐQT đã thông qua.
 - Quỹ thù lao thực hiện năm 2022 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2023 của người quản lý không chuyên trách.
8. Cổ đông phát biểu ý kiến.
9. HĐQT trả lời và tiếp thu ý kiến của cổ đông.
10. ĐHĐCĐ bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung.
11. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu thông qua các nội dung.
12. Thư ký trình biên bản và nghị quyết Đại hội.
13. ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội.
14. Chủ tịch HĐQT tuyên bố bế mạc.

----- oOo -----

Số: 1245/BC-CNCL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch thực hiện năm 2023

A. TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2022

Ngày 09 tháng 12 năm 2021 Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 117/NQ-HĐND về việc đảm bảo 100% hộ dân thành phố được sử dụng nước sạch

Ngày 08 tháng 02 năm 2022 Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV giao kế hoạch số 20/TCT-HĐTV ngày 08/02/2022 về chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022.

Căn cứ các nhiệm vụ được giao, Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn đã xây dựng kế hoạch năm 2022 với các chỉ tiêu cần thực hiện như sau:

- Sản lượng nước tiêu thụ đạt 109.000 triệu m³; Doanh thu tiền nước đạt 1.274 tỷ 647 triệu đồng.
- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch.
- Bảo đảm chất lượng nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, dịch vụ, sản xuất
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương vận động người dân hạn chế khai thác nước ngầm, sử dụng nguồn nước máy nhằm kéo tỷ lệ hoá đơn tiêu thụ dưới 4m³.
- Triển khai 02 chương trình mục tiêu “Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng gắn liền chương trình đô thị hoá thành phố thông minh, giải quyết kịp thời trên mọi lĩnh vực quản lý mạng lưới và giải quyết thắc mắc, sự cố cấp nước cho khách hàng nhanh nhất” và chương trình “Ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực hoạt động, phần đầu đến năm 2025, mọi thủ tục, hồ sơ dịch vụ cấp nước đều được giải quyết trực tuyến qua hệ thống thông tin điện tử của đơn vị” đảm bảo sự hài lòng của khách hàng sử dụng nước.

- Tỷ lệ thất thoát nước dưới 18,9%.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ lao động, tập trung hoàn thiện thể chế tổ chức bộ máy, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng hiện đại.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN (ĐÍNH KÈM PHỤ LỤC)

I. Công tác sản xuất kinh doanh

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	So sánh kết quả năm 2022	
						Với KH năm 2022	Với năm 2021
			(1)	(2)	(3)	(2)/(1)	(2)/(3)
1	Sản lượng	1.000 m ³	109.000	105.117	105.455	96,44%	99,68%
2	Doanh thu tiền nước	Tr.đồng	1.274.647	1.236.961	1.137.672	97,04%	108,73%
3	Giá bán bình quân	Đồng/m ³	11.694	11.769	10.771	+ 75	+ 998

Tổng quan về kết quả kinh doanh

- Sản lượng đạt 96,44% so với kế hoạch và giảm 338.000 m³ (tương ứng giảm 0,32%) so với năm 2021.
- Doanh thu đạt 97,04% so với kế hoạch và tăng 99 tỷ 289 triệu đồng (tăng 8,73%) so với năm 2021.
- Giá bán bình quân cao hơn 75 đồng so với kế hoạch và tăng 998 đồng so với năm 2021.

Ngoài kết quả trên, công ty còn thực hiện các công tác:

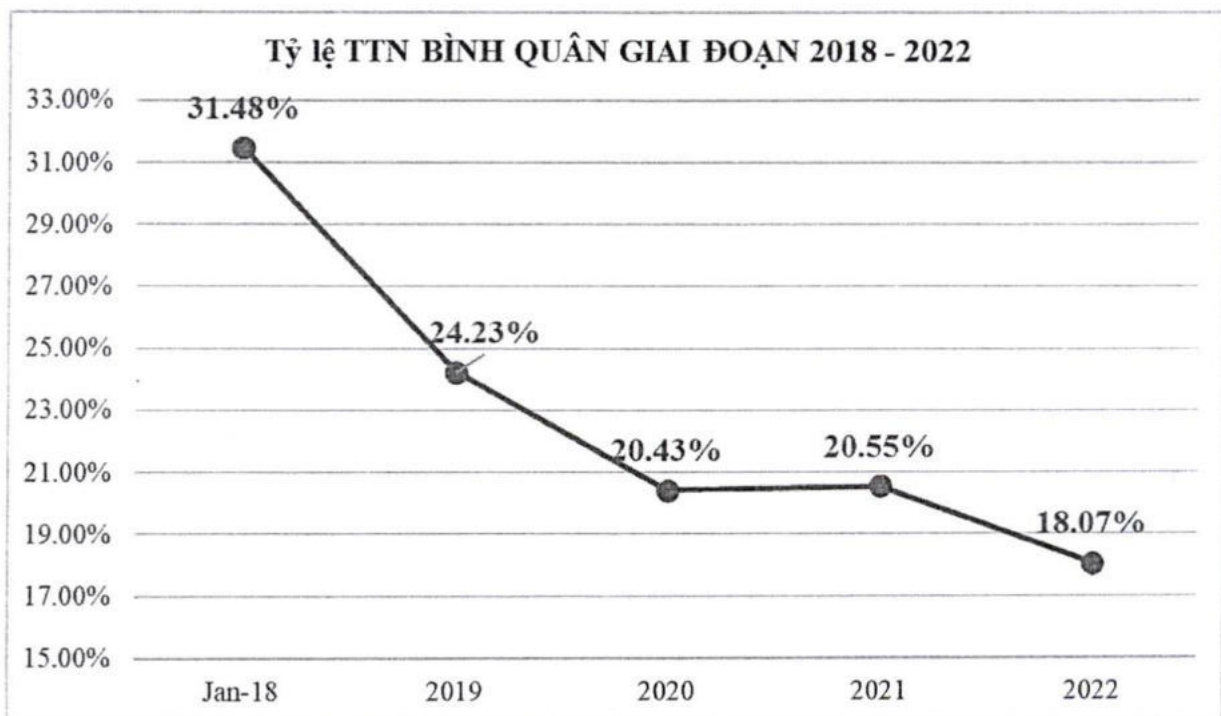
- Tỷ lệ thực thu đạt 99,00% cao hơn năm 2021 (97,00%).
- Gắn mới 3.352 / 2.000 đồng hồ nước (đạt 167,60% kế hoạch).
- Thay định kỳ 57.859 / 55.439 đồng hồ nước hết niên hạn (đạt 104,37%).
- Thay thử và thay bồi thường 3.071 ĐHN.
- Tiếp nhận, giải quyết 44.481 đơn yêu cầu dịch vụ cấp nước từ khách hàng.
- Đẩy mạnh tăng cường công tác kiểm tra tình trạng sử dụng nước và đồng hồ nước, kịp thời phát hiện các hành vi gian lận, vi phạm qui định sử dụng nước...qua đó truy thu được 61.325 m³ nước vi phạm. Thực hiện cắt tậm, cắt huy 2.537 địa chỉ để xử lý các trường hợp nợ tiền nước.

II. Công tác giảm thất thoát nước

2.1. Tỷ lệ %NRW theo chuẩn 1 trên toàn địa bàn

- Tỷ lệ TTN tính theo chuẩn 1 trên toàn địa bàn trong năm 2022:

Diễn giải	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Lũy kế	Thực hiện so với KH2022	Thực hiện so với năm 2021
Tỷ lệ TTN bình quân theo kỳ	20,55%	18,90%	18,07%	-2,48%	-0,83%
Tỷ lệ TTN bình quân theo ngày	20,70%	18,90%	17,41%	-3,29%	-1,49%



Để đạt được kết quả như trên, Công ty đã nỗ lực thực hiện bằng nhiều giải pháp hiệu quả, cụ thể như sau:

- Thực hiện công tác điều tiết áp lực hiệu quả, hợp lý trên toàn bộ mạng lưới cấp nước vừa đảm bảo công tác cấp nước an toàn, hạn chế đến mức tối thiểu nguy cơ rò rỉ trên mạng lưới, đồng thời cũng phát hiện, khắc phục kịp thời các sự cố trên mạng lưới cấp nước giảm lượng nước rò rỉ, và đảm bảo cung cấp nước kịp thời cho người dân.

- Thực hiện giám thất thoát nước chủ động tại 142 DMA trên toàn bộ mạng lưới với kết quả khả quan như sau:

✓ Tỷ lệ phủ kín DMA trên toàn mạng lưới đạt 96,5%, trong đó:

- Quận 5: có 15 DMA, đạt 100%;
- Quận 6: có 25 DMA, đạt 97,34%;
- Quận 8: có 37 DMA, đạt 93,67%;
- Quận Bình Tân: có 65 DMA, đạt 97,23%.

✓ Tỷ lệ TTN của các DMA như sau:

- DMA có tỷ lệ TTN dưới 15% là 81 DMA, chiếm 57,04%.
- DMA có tỷ lệ TTN từ 15% đến dưới 20% là 40 DMA, chiếm 28,17%.
- DMA có tỷ lệ TTN trên 20% là 21 DMA, chiếm 14,79%.

- Chủ động, phối hợp với các đơn vị ngoài tăng cường công tác dò, sửa chữa bể ngầm, đã phát hiện và sửa chữa được 7.388 điểm (trong đó số lượng điểm bể ngầm là 4.393 điểm, chiếm tỷ lệ 59,46% trên tổng số điểm bể).

- Thực hiện giám thất thoát nước tại từng quận huyện căn cứ theo đặc thù khu vực và tình hình thực tế, kết quả ghi nhận:

Tỷ lệ %NRW của từng quận (theo kỳ)

hu vực	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Lũy kế năm 2022	Lũy kế so với năm 2021	Lũy kế so với KH năm 2022
Quận 5	20,40%	17,44%	16,45%	-3,95%	-0,99%
Quận 6	29,00%	25,99%	24,46%	-4,54%	-1,53%
Quận 8	24,59%	22,90%	21,18%	-3,41%	-1,72%
Quận BT	13,81%	13,00%	13,63%	-0,18%	0,63%

- Tỷ lệ TTN khu vực Quận 6 đã được kéo giảm xuống dưới 25% (giảm 4,45% so với năm 2021) quận 5 giảm 3,81% và quận 8 giảm 3,4% so với năm 2021; tỷ lệ TTN khu vực Quận Bình Tân được duy trì ở mức 13% cũng góp phần kéo giảm trị tỷ lệ TTN của toàn Công ty, xuống còn 18,07%, giảm 0,83% so với năm 2021;

- Công tác thay thế kịp thời các đồng hồ nước hết niên hạn sử dụng, đồng hồ nước chạy sai góp phần làm giảm thất thoát nước vô hình. Công tác đầu tư thay

mới ống cũ mục năm 2022 được thực hiện đúng tiến độ cũng góp phần kéo giảm tỷ lệ TTN (đã thực hiện 18.329 mét / 18.287 mét).

- Ứng dụng công nghệ thông tin, thiết bị khoa học công nghệ vào công tác quản lý mạng lưới cấp nước cũng góp phần nâng cao hiệu quả công tác cấp nước an toàn và giảm thất thoát nước, cụ thể như: tất cả các DMA, đồng hồ nước cỡ lớn của khách hàng (sản lượng cao) đều được lắp đặt datalogger theo dõi lưu lượng, áp lực từ xa 24/7 (hơn 200 datalogger 2F1P và 2F2P; 158 datalogger 1P) được quản lý và vận hành thông qua ứng dụng WaterNET; 26 van điều tiết áp lực (van PRV; từ năm 2019 đến năm 2021 chỉ lắp được 15 van PRV); đã lắp 10 trạm quan trắc chất lượng nước theo dõi, giám sát chất lượng nước từ xa liên tục 24/7 (giám sát 3 chỉ tiêu độ đục, pH và Clor dư); tất cả tài sản mạng lưới cấp nước đều được số hóa và cập nhật lên hệ thống thông tin địa lý ChowaGIS của Công ty.

- Nhiều hội thảo được tổ chức có chiều sâu, có tính ứng dụng thực tế vào công tác như: “Hội thảo điều tiết áp lực, hội thảo giảm hoá đơn bằng không, hội thảo rò rỉ kinh tế,...”. Nhiều giải pháp trong hội thảo đã được triển khai áp dụng có hiệu quả trong thực tế (điều tiết áp trong vùng DMA,...).

2.2. Công tác đầu tư xây dựng và mua sắm

Kết thúc năm, công ty đã thực hiện:

- Thi công được 100,23% khối lượng kế hoạch (18.329 /18.287m)
- Giải ngân được 99,76% kế hoạch (62.454 /62.602 triệu đồng)
- Hoàn thành thi công 11/12 công trình chuyển tiếp
 - 09 công trình đã nghiệm thu, đang thực hiện quyết toán vốn.
 - 02 công trình hoàn tất thi công.
 - 01 công trình đang đấu thầu, thi công năm 2023.
- Tiến độ 08 công trình khởi công mới
 - 02 công trình đã nghiệm thu, đang thực hiện thanh quyết toán.
 - 02 công trình đang thi công.
 - 02 công trình đang tổ chức đấu thầu.
 - 02 công trình đang thỏa thuận hướng tuyến, lập hồ sơ thiết kế.
- Hoàn tất thi công 01 công trình chuẩn bị đầu tư

III. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

3.1. Đề án phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2021 – 2025

- ❖ Nâng cấp phần cứng hệ thống lưu trữ SAN (**Phần cứng**): đang nghiên cứu kết hợp phương thức lưu trữ hệ thống SAN và Cloud, và đang tìm đơn vị cung cấp phù hợp.
- ❖ Trung tâm quản lý vận hành mạng lưới cấp nước (NOC)
 - Hoàn thành đề cương chi tiết của Trung tâm NOC, làm nền tảng cơ sở cho việc phát triển toàn bộ các phần mềm, tính năng trong giai đoạn tiếp theo.
- ❖ Hoàn thành đưa vào sử dụng các ứng dụng quan trọng của đề án:
 - Hệ thống Contact Center (bao gồm hệ thống tổng đài, chăm sóc khách hàng) để nâng cao chất lượng dịch vụ, cải thiện thời gian tiếp nhận cũng như phản hồi thông tin đến khách hàng với các tính năng nổi bật: hệ thống voice ip (điện thoại vận hành qua môi trường Internet) phần mềm quản lý TCRM (thông qua cuộc gọi có thể tra cứu thông tin khách hàng nhanh chóng, ghi nhận các lịch sử cuộc gọi cũng như các thông tin phản ánh của khách hàng trước đây).
 - Thử nghiệm “Công văn điện tử, ứng dụng chữ ký số trong công tác văn bản và hợp đồng điện tử” trước khi chính thức đưa vào sử dụng trong năm 2023, qua đó rút ngắn thời gian trình ký, luân chuyển văn thư trong công ty, tối ưu hoá năng suất lao động.
 - Phần mềm kế toán, quản lý vật tư FAST để quản lý chuyên sâu vật tư, công cụ dụng cụ, tài sản cố định của công ty thông qua hệ thống phần mềm chuyên dụng, có tính kết nối cao, tính năng phù hợp cho việc quản lý vật tư, tài sản lẫn nghiệp vụ kế toán.

3.2. Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

Ngoài việc thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, công ty cũng chú trọng đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, cải cách thủ tục hành chính với kết quả như sau:

- Triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng công việc theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 với sự hỗ trợ của Trung tâm Kỹ thuật 3 (QUATEST 3). Để xây dựng hệ thống quản lý chất lượng công việc theo tiêu chuẩn ISO, tất cả các phòng-ban-đội đã rà soát điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện tất cả quy trình làm việc của mỗi đơn vị. Công tác này đang được thực hiện theo tiến độ và dự kiến sẽ hoàn tất trong quý I/2023.

- Ngoài bộ phận chăm sóc khách hàng qua Tổng đài hotline số 08.6585.1088 (tiếp nhận và giải quyết tất cả thắc mắc của khách hàng liên quan đến việc cung cấp và sử dụng nước), Công ty còn đẩy mạnh công tác tiếp nhận hồ sơ trực tuyến của khách hàng về các yêu cầu lắp đặt, nâng, dời, đổi cỡ đồng hồ nước, sang tên

hợp đồng dịch vụ cấp nước, cấp mới hoặc cắt chuyển định mức nước ... thông qua các kênh: Website, Mail, Zalo, ứng dụng chăm sóc khách hàng “Chowaco”.

- Cải thiện thời gian chuyên tiếp hồ sơ cho các đơn vị chức năng thực hiện, cụ thể các trường hợp tiếp nhận trực tuyến: Hồ sơ gắn mới ĐHN; hồ sơ định mức (đăng ký mới định mức, gia hạn và điều chuyển định mức...).

- Rà soát, điều chỉnh các quy trình, quy định để ngày càng rút ngắn thời gian giải quyết các yêu cầu của khách hàng, tiết kiệm thời gian công sức và tránh gây phiền hà cho khách hàng nhằm nâng cao uy tín Công ty.

- Tinh giảm các thủ tục, biểu mẫu giấy tờ không cần thiết tạo thuận lợi tối đa cho khách hàng khi đến liên hệ làm việc.

- Triển khai công tác thu thập cập nhật số định danh khách hàng với nhiều hình thức đa dạng nhằm tạo thuận lợi nhất cho khách hàng như: khách hàng cập nhật trực tiếp thông qua website Công ty hoặc điền đầy đủ thông tin vào phiếu theo hướng dẫn và nộp lại cho Công ty. Song song đó Công ty cũng đã và đang phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để thu nhận hồ sơ tại các khu phố.

- Chủ động liên hệ thỏa thuận với nhiều đơn vị quản lý tuyến đường về việc thi công không cần xin phép đào đường, qua đó kiện toàn công tác giải quyết gắn ĐHN miễn phí thi công 24 giờ, gắn ĐHN trong 03 ngày (đối với hồ sơ đủ điều kiện và các vị trí gắn nằm trong các khu vực Công ty đã đạt thoả thuận)

- Chú trọng đào tạo chuyên môn nghiệp vụ lẫn thái độ ứng xử, đặc biệt là cách dùng từ ngữ nhẹ nhàng qua đó tạo nên đội ngũ nhân viên chăm sóc khách hàng thân thiện, chuyên nghiệp luôn lấy sự hài lòng của khách hàng làm mục tiêu phấn đấu.

- Công ty đưa vào sử dụng phòng tiếp khách hàng mới, trên cơ sở cải tạo lại từ hạ tầng cũ, tại địa chỉ 97 Phạm Hữu Chí, phường 12 quận 5. Phòng tiếp khách hàng gồm 7 quầy giao dịch, khách hàng khi đến giao dịch sẽ được bấm số thứ tự bằng máy, trong thời gian chờ giao dịch được phục vụ cà phê miễn phí. Việc kết hợp vận hành phòng tiếp khách hàng tiện nghi hiện đại kết hợp với đội ngũ nhân viên chăm sóc khách hàng thân thiện, chuyên nghiệp đảm bảo mang lại sự hài lòng cho tất cả khách hàng đến Công ty làm việc.

IV. Nhận xét và đánh giá

4.1. Kết quả đạt được

- Tiếp tục duy trì, đảm bảo tỷ lệ hộ dân trên địa bàn được cung cấp nước sạch 100%.

- Việc điều hòa, quản lý mạng lưới luôn ổn định áp lực và chất lượng nước, đảm bảo cấp nước liên tục và an toàn.

- Giá bán bình quân công ty cao hơn 84 đồng so với kế hoạch năm 2022 và cao hơn 1.007 đồng so năm 2021.

- Về công tác giảm thất thoát nước: Bằng nhiều giải pháp và nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, công ty đã kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2022 đạt 18,09%, thấp hơn 0,81% so với kế hoạch năm 2022 và thấp hơn 2,46% so với năm 2021.

- Gắn mới ĐHN: Công ty tập trung đẩy nhanh tiến độ gắn đồng hồ nước thay thế các giải pháp cấp nước tạm thời và phục vụ phát triển mạng lưới cấp nước cho người dân trên địa bàn công ty quản lý. Kết quả gắn đồng hồ nước khách hàng đạt 3.352 đồng hồ nước bằng 167,60% kế hoạch năm 2022 và bằng 127,40% thực hiện năm 2021.

- Về số lượng đồng hồ nước 0 - 4m³: Công ty đã nỗ lực rất lớn trong phân tích cho từng trường hợp, chia ra từng nhóm đối tượng để có các giải pháp cụ thể thích hợp cho từng loại. Công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong việc vận động tuyên truyền người dân sử dụng hạn chế khai thác và sử dụng nước ngầm, tăng cường sử dụng nước sạch, vì vậy tỷ lệ đồng hồ nước có tiêu thụ 0 - 4 m³ đã giảm từ 16,16% (đầu năm) xuống còn 12,29% (cuối năm) và giảm 4,63% so với cuối năm 2021 (tương ứng giảm hơn 13.000 hoá đơn).

- Không ngừng cải cách thủ tục hành chính, nâng cấp tính năng tiếp nhận yêu cầu online của khách hàng, rút ngắn thời gian giải quyết và chú trọng nâng cao chất lượng công tác phản hồi thông tin đến khách hàng trong thời gian sớm nhất.

- Hoàn thiện hệ thống chức danh nhiệm vụ, quy trình, quy định của từng đơn vị trong công ty cho phù hợp với yêu cầu về cách thể hiện nội dung và hình thức trình bày của tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Đạt tiến độ đề ra của lộ trình cơ cấu lại hệ thống quản lý chất lượng công việc của công ty theo tiêu chuẩn ISO.

4.2. Tồn tại

- Sản lượng tiêu thụ chưa bằng cùng kỳ năm ngoái và vẫn chưa hồi phục lại như giai đoạn trước dịch, sản lượng bình quân mỗi tháng vẫn ít hơn các năm 2020, 2021.

- Lượng đồng hồ từ 0-4m³ đã giảm so với đầu năm, tuy nhiên số lượng vẫn chiếm hơn 12% tổng số đồng hồ nước của công ty quản lý, là một thách thức, cần tìm nhiều giải pháp để có thể kéo giảm một cách có hiệu quả.

- Trung tâm quản lý vận hành mạng lưới cấp nước (viết tắt NOC - thuộc Đề án CNTT) chậm tiến độ do cần thực hiện xem xét thống nhất lại các tính năng so với các chương trình hiện hữu, đồng thời cần phân bổ chi phí phù hợp tình hình tài chính của công ty.

– Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản do vướng các thủ tục thỏa thuận hướng tuyến, xin phép đào đường với các đơn vị quản lý tuyến đường dẫn đến một số dự án chưa thể triển khai thực hiện thực hiện đúng tiến độ.

– Tốc độ đô thị hóa cao, các dự án nâng cấp đường liên tục được triển khai dẫn đến hệ thống ống cấp nước của công ty ngày càng bị chôn sâu gây khó khăn trong công tác dò, sửa bể. Ngoài ra trên địa bàn cấp nước của công ty có nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật khác (công thoát nước, ngầm hóa cáp điện, viễn thông,...) đang thi công ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước, thực hiện trên diện rộng, rất khó theo dõi, giám sát vi phạm và khắc phục sự cố.

C. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. Mục tiêu, phương hướng phát triển

Công ty phát triển ổn định, bền vững, hội nhập. Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao thương hiệu uy tín công ty.

Tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch, an toàn và liên tục. Đảm bảo áp lực mạng lưới được điều tiết và kiểm soát tốt.

Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công ty đề ra và do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV giao.

Giảm nhanh, giảm mạnh tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình đã đề ra.

Hoàn thiện và đưa vào áp dụng hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2015 vào hoạt động công ty.

Đẩy nhanh các dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số, văn phòng điện tử,... góp phần thực hiện cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, truyền thông doanh nghiệp,...

Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

II. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính (đính kèm phụ lục)

T T	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1	Sản lượng	1.000 m ³	105.117	106.500
2	Doanh thu tiền nước	Tr.đồng	1.236.961	1.265.966
3	Giá bán bình quân	Đồng/m ³	11.769	11.887
4	Tỷ lệ thực thu	%.	99,00	100
5	Gắn mới ĐHN	ĐHN	3.352	2.000
6	Thay ĐHN định kỳ	Cái	57.859	54.815
	- Cỡ nhỏ	Cái	57.744	54.730
	- Cỡ lớn	Cái	115	85
7	Tỷ lệ thất thoát nước	%	18,07	17,50

III. Giải pháp thực hiện

Nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, công ty cần phải tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có và khắc phục những hạn chế, trong đó cần tập trung vào các vấn đề sau:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2023

- Lập lộ trình, tiến độ thực hiện theo từng giai đoạn, đặt mục tiêu cụ thể cho từng mốc thời gian, dự trù các tình huống xấu có thể phát sinh và đưa ra các giải pháp thực hiện phù hợp khả năng đơn vị ngay từ đầu năm để kịp thời phân bổ nhân lực, sử dụng nguồn vốn hợp lý
- Chú trọng nâng cao, đẩy mạnh mọi biện pháp công tác quản lý và phục vụ khách hàng để tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu tiền nước đạt kế hoạch đề ra, áp dụng các kênh thu hộ, nhắc nợ qua tin nhắn để tận thu,...tăng cao tỷ lệ thực thu đương nhiên.
- Thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát nội bộ để chuẩn hóa trong công tác và trong nghiệp vụ quản lý. Xây dựng chính sách khen thưởng cũng như chế tài xử phạt thích đáng trong công tác chống thất thoát nước. Khuyến khích phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của người lao động.

2. Giảm hoá đơn 0-4m³

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai chương trình vận động khách hàng (trong đó chú trọng việc phối hợp với chính quyền địa phương và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV) hạn chế khai thác nước ngầm, đồng thời kết hợp nhiều giải pháp chuyên môn nghiệp vụ để giảm lượng ĐHN tiêu thụ từ 0 - 4 m³.
- Thực hiện các giải pháp giảm hoá đơn 0m³ khác: vận động khách hàng ngưng sử dụng 2 nguồn nước, kiểm tra các địa chỉ sử dụng 1 nguồn nước nhưng nghi ngờ gian lận, lập thông báo ngưng dịch vụ cấp nước gửi địa phương đối với các địa chỉ tiêu thụ =0m³ không thể tiếp cận ĐHN, ĐHN đặt bên ngoài, không thể liên lạc, khách hàng từ chối cam kết sử dụng nước.
- Thực hiện thỏa thuận việc sử dụng nước với khách hàng đề nghị gắn đồng hồ nước, hạn chế tối đa phát sinh đồng hồ nước 0 – 4 m³.
- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố, chính quyền địa phương và các báo đài nhằm tăng cường thực hiện các chương trình truyền thông, vận động người dân sử dụng nước sạch, tuyên truyền về nguy cơ, tác hại của việc khai thác nước ngầm.

3. Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị tốt để đón tiếp khách hàng tận tình, chu đáo. Chú trọng đào tạo chuyên môn nghiệp vụ lẫn thái độ ứng xử của người lao động, đặc biệt là cách dùng từ ngữ nhẹ nhàng qua đó tạo nên đội ngũ nhân viên chăm sóc khách hàng thân thiện, chuyên nghiệp luôn lấy sự hài lòng của khách hàng làm mục tiêu phấn đấu.
- Sau khi hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2015 được đưa vào sử dụng, tiếp tục triển khai thực hiện kiểm tra, rà soát điều chỉnh cho phù hợp với hoạt động của công ty.
- Ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ khách hàng, mở rộng phương án tiếp nhận hồ sơ online (gắn mới, dời ĐHN, đăng ký định mức...) qua Website, cổng thông tin điện tử của công ty. Thường xuyên cập nhật, nâng cấp chức năng phản hồi thông tin ngày một cụ thể, chi tiết (tình hình giải quyết hồ sơ, tiến độ xin phép, ngày hẹn thi công...) để kịp thông báo đến khách hàng.
- Thường xuyên cập nhật, phổ biến kế hoạch cấp nước an toàn đến chính quyền địa phương và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV để ứng phó khi có phát sinh sự cố về nguồn nước.
- Tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ lao động, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin

- Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát hoạt động công trình, các giải pháp chuyển đổi số và triển khai các dự án giai đoạn kế tiếp của “Đề án triển khai, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của công ty giai đoạn 2021 -2025”.
- Đưa vào sử dụng “Công văn điện tử, ứng dụng chữ ký số trong công tác văn bản và hợp đồng điện tử” trước khi chính thức đưa vào sử dụng trong năm 2023, qua đó rút ngắn thời gian trình ký, luân chuyển văn thư trong công ty, tối ưu hoá năng suất lao động.

5. Công tác Đầu tư Xây dựng cơ bản và mua sắm

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm.
- Về công tác thỏa thuận hướng tuyến: theo dõi, phối hợp chặt chẽ tiến độ giải quyết hồ sơ với các cơ quan quản lý. Các phòng ban phối hợp nhịp nhàng, nhanh chóng trong việc trình duyệt và thẩm định dự án, dự toán bản vẽ thiết kế. Rút ngắn tiến độ của các dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

- Chú trọng công tác giải ngân theo đúng kế hoạch đề ra.
- Thực hiện các dự án mua sắm theo đúng quy định của pháp luật và đúng tiến độ đảm bảo cung ứng vật tư.

6. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý cấp nước, giảm thất thoát nước

- Duy trì cấp nước liên tục, an toàn cho người dân, không để xảy ra tình trạng ngưng nước không rõ nguyên nhân.
- Thường xuyên thực hiện điều tiết lại áp lực mạng lưới cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo mạng lưới cấp nước luôn trong tình trạng hoạt động ổn định, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, giảm thiểu lượng nước thất thoát.
- Tiếp tục kiểm soát thất thoát nước chủ động bằng DMA: tiếp tục phân vùng tách mạng, thiết lập các DMA mới và thực hiện các phương pháp kiểm soát rò rỉ chủ động trên DMA như đóng van bước, theo dõi lưu lượng ban đêm, dò và sửa bể ngầm, kết hợp giám nước thất thoát vô hình trên DMA
- Triển khai sớm các hồ sơ thủ tục, đặc biệt là việc thoả thuận hướng tuyến của các công trình xây dựng cơ bản. Đảm bảo việc tổ chức đấu thầu, thi công được thực hiện sớm nhất có thể. Thông tin liên lạc, phối hợp với các ban ngành để kết hợp thi công các công trình của công ty đồng bộ với các dự án mở rộng, nâng cấp đường nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng.
- Kiểm soát vật tư chặt chẽ đảm bảo lượng vật tư dự trữ ổn định, tránh mua sắm dư thừa gây lãng phí, tái sử dụng vật tư còn đảm bảo chất lượng (nếu có thể) để tiết kiệm chi phí. Nghiên cứu hiện đại hoá trang thiết bị, kỹ thuật quản lý mạng lưới đường ống nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tiến tới thiết lập mạng lưới cấp nước thông minh trong tương lai.
- Đẩy mạnh thực hiện công tác giảm lượng thất thoát nước được chủ động tại các DMA có tỷ lệ TTN cao. Tiếp tục triển khai lắp đặt van điều tiết áp lực (PRV) nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm thất thoát nước, duy trì tỷ lệ TTN tại các DMA có tỷ lệ TTN thấp.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT “đề báo cáo”;
- Ban Giám đốc “đề báo cáo”;
- Phòng Ban Đội “đề thực hiện”;
- Lưu VT.KHĐT (Tr).



Huỳnh Tuấn Anh

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Đính kèm báo cáo số 1245 /BC-CNCL ngày 10 tháng 03 năm 2023

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2021	KẾ HOẠCH NĂM 2023	SO SÁNH KẾT QUẢ NĂM 2022	
							VỚI KH 2022 (%)	VỚI NĂM 2021 (%)
A	KINH DOANH.		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(2)/(1)	(6)=(2)/(3)
1	Sản lượng (chuẩn 2)	1.000 m ³	109.000	105.117	105.455	106.500	96,44%	99,68%
2	Doanh thu tiền nước	Tr.đồng	1.274.647	1.236.961	1.137.672	1.265.966	97,04%	108,73%
	Doanh thu tiền nước theo chuẩn 2			1.237.120				
	Điều chỉnh/hoàn tiền/truy thu các kỳ của niên độ trước			-159				
3	Giá bán bình quân (chuẩn 2)	Đồng.	11.694	11.769	10.771	11.887	+ 75	+ 998
4	Tỉ lệ thực thu	%	100,00%	99,00%	97,00%			
5	Gắn mới đồng hồ nước	ĐHN	2.000	3.352	2.631	2.000	167,60%	
6	Thay đồng hồ nước định kỳ	ĐHN	55.439	57.859	45.341	54.815	104,37%	
	- Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ		55.360	57.744	45.293	54.730		
	- Thay đồng hồ nước cỡ lớn		79	115	48	85		
B	QUẢN LÝ MẠNG LƯỚI							
1	Công tác sửa bể	Điểm	4.000	7.387	6.102	4.000	184,68%	121,06%
2	Sửa chữa coi van	Van	250	505	263	250	202,00%	192,02%
3	Tỷ lệ thất thoát nước tính theo kỳ	%	18,90	18,07	20,55	17,50	-0,83%	-2,48%
C	XÂY DỰNG CƠ BẢN							
1	Phát triển mạng lưới	Mét	2.215	2.215	-	-	100,00%	
2	Đầu tư thay mới ống mục	Mét	16.072	16.114	25.400	22.128	100,26%	
3	Di dời ống cấp nước	Mét	-	-	-	526		

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị "để báo cáo";
- Ban Giám đốc "để biết";
- Phòng, Ban, Đội "để biết và thực hiện";
- Lưu VT, KHĐT.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2022**I BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: đồng

STT	TÀI SẢN	Năm 2022	Năm 2021
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	268.156.015.970	231.335.803.369
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	27.908.666.170	79.239.802.840
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	153.842.326.267	60.448.850.718
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	44.603.690.299	57.689.394.662
IV	Hàng tồn kho	39.285.071.396	31.787.869.020
V	Tài sản ngắn hạn khác	2.516.261.838	2.169.886.129
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	237.790.568.794	246.582.784.346
I	Các khoản phải thu dài hạn	331.760.000	-
II	Tài sản cố định	205.480.187.925	176.159.877.622
	Tài sản cố định hữu hình	204.220.145.468	175.777.282.620
	Tài sản cố định vô hình	1.260.042.457	382.595.002
III	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn	4.361.341.015	7.807.776.930
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8.330.000	8.330.000
VI	Tài sản dài hạn khác	27.608.949.854	62.606.799.794
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	505.946.584.764	477.918.587.715
	NGUỒN VỐN	Năm 2022	Năm 2021
C	NỢ PHẢI TRẢ	261.563.551.763	235.927.716.016
I	Nợ ngắn hạn	179.188.050.616	178.264.254.611
II	Nợ dài hạn	82.375.501.147	57.663.461.405
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	244.383.033.001	241.990.871.699
I	Vốn chủ sở hữu	244.383.033.001	241.990.871.699
1	Vốn góp của chủ sở hữu	130.000.000.000	130.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	63.849.723.527	63.849.723.527
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	50.533.309.474	48.141.148.172
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	505.946.584.764	477.918.587.715

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021
13	Lợi nhuận khác	2.676.931.971	28.837.976.709
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	38.065.105.048	53.869.102.254
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	11.702.726.421	9.862.372.464
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(3.760.159.438)	63.479.209
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	30.122.538.065	43.943.250.581
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.304	2.447
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.304	2.447

III MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
1	Bố trí cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	53,00	48,40
	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	47,00	51,60
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	51,70	49,37
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	48,30	50,63
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng TS/Tổng nợ phải trả)	Lần	1,93	2,03
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH/NNH)	Lần	1,50	1,30
	Khả năng thanh toán nhanh (Tiền & tương đương tiền/Nợ NH)	Lần	0,16	0,44
4	Tỷ suất sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	3,04	4,67
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	2,40	3,81
5	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân	%	7,85	11,43
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân	%	6,21	9,32
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	%	15,54	22,67

II BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.253.770.526.801	1.181.399.295.447
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	664.910.753	26.952.619.120
	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	1.253.105.616.048	1.154.446.676.327
4	Giá vốn hàng bán	1.121.134.976.141	1.047.790.162.614
	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	131.970.639.907	106.656.513.713
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.806.093.746	5.447.840.115
7	Chi phí tài chính	4.606.922.971	3.705.574.116
8	Chi phí bán hàng	32.855.117.706	32.613.717.104
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	65.926.519.899	50.753.937.063
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	35.388.173.077	25.031.125.545
11	Thu nhập khác	4.599.699.589	30.094.931.660
12	Chi phí khác	1.922.767.618	1.256.954.951

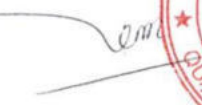
Toàn bộ nội dung báo cáo tài chính của Công ty được đăng tải trên: www.capnuoccholon.com.vn

Người lập biểu



Nguyễn Thị Kim Loan

Kế Toán Trưởng



Vũ Thị Như Quỳnh

Giám đốc



Huỳnh Tuấn Anh



TP.HCM, ngày 21 tháng 03 năm 2023

Số: 34 /BC-CNCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của HĐQT như sau:

A/-NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I/-Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Sau khi kết thúc nhiệm kỳ 2017 – 2022, tại đại hội ngày 27/04/2022, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 đã bầu HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm 07 thành viên, trong đó có 06 thành viên HĐQT nhiệm kỳ trước tiếp tục được cổ đông tín nhiệm bầu vào HĐQT nhiệm kỳ mới 2022 – 2027. Ngay sau đại hội, các thành viên HĐQT đã họp và thống nhất bầu ông Hứa Trọng Nghi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty, cụ thể:

- | | |
|---------------------------|-------------------------------|
| 1. Ông Hứa Trọng Nghi | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Huỳnh Tuấn Anh | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc |
| 3. Ông Đặng Đức Hiền | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Lê Trọng Thuần | Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Lê Huy Hùng | Thành viên HĐQT |
| 6. Ông Nguyễn Thanh Phong | Thành viên HĐQT |
| 7. Ông Hồ Lê Minh | Thành viên HĐQT |

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên HĐQT của Công ty đến ngày 15/03/2023 (thời điểm Công ty chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐĐ thường niên năm 2023) như sau:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
I	<u>Thành viên HĐQT có tham gia điều hành:</u>						
1	Huỳnh Tuấn Anh			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
II	<u>Thành viên HĐQT không tham gia điều hành:</u>						
1	Hứa Trọng Nghi			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
2	Đặng Đức Hiền	5.000	0,04	1.657.600	12,75%	1.662.600	12,79%
3	Lê Trọng Thuần			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
4	Lê Huy Hùng	1.820.000	14,00			1.820.000	14,00%
5	Nguyễn Thanh Phong	1.103.940	8,49			1.103.940	8,49%
6	Hồ Lê Minh	972.970	7,48			972.970	7,48%
	Tổng cộng					10.532.310	81,02%



1.2/-Các tiêu ban thuộc HĐQT:

Tại cuộc họp ngày 03/08/2017, HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 đã thống nhất phân công các thành viên HĐQT phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển.

Các thành viên HĐQT được bổ nhiệm đã thực hiện việc theo dõi, giám sát công tác trong lĩnh vực phụ trách.

B/-BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I/-Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

1) Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2022 với sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của HĐQT, cùng với quyết tâm nỗ lực, kinh nghiệm của các thành viên trong Ban Giám đốc, và đặc biệt là sự nỗ lực và phấn đấu của tập thể người lao động, Công ty hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra.

Tất cả các khoản thu, chi đều minh bạch, rõ ràng, hợp pháp và thực hiện đúng các quy định hiện hành. Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật.

2) Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2022 Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện định kỳ 1 lần / 1 tháng thông qua họp giao ban.

- BGĐ đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên. Các thành viên BGĐ chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.

- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGĐ cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chủ trương sử dụng nguồn vốn vay trong XDCB, các giải pháp để giải quyết khó khăn về tình hình tài chính, định hướng phát triển Công ty trong năm và các năm tới.

Nói chung, trong năm 2022, với sự chủ động, mạnh dạn thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong công tác chống nhất thoát nước cùng tinh thần đoàn kết nhất trí cao, kinh nghiệm, sự điều hành linh hoạt, sâu sát và đầy tâm huyết, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các phòng, ban, đội chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, đoàn kết và triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.

Số TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	109.000	105.117	96,44%
2	Tổng doanh thu	triệu đồng	1.289.328	1.264.512	98,08%
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	triệu đồng	34.480	38.065	109,69%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	triệu đồng	27.462	30.123	117,05%
5	Cổ tức	%	12%	12%	

Kết thúc năm 2022, mặc dù không hoàn thành kế hoạch về chỉ tiêu sản lượng và doanh thu nhưng với nhiều nỗ lực, Công ty vẫn hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận và đảm bảo kế hoạch cổ tức đã được ĐHĐCĐ giao.

II/-Quản trị Công ty

1) Hoạt động của HĐQT

Năm 2022, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên với sự thống nhất rất cao của cổ đông khi tất cả các nội dung biểu quyết đều được thông qua với tỷ lệ trên 97%, đã tổ chức 06 cuộc họp chính thức của HĐQT. Bên cạnh đó, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành còn được thực hiện thông qua việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản (11 lần). Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến điều hành hoạt động của Công ty thông qua email, điện thoại.

HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được sự thống nhất, và trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên và Trưởng Ban kiểm soát.

Lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ hàng năm, 6 tháng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

Công tác tổ chức nhân sự:

- HĐQT luôn theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT, số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- HĐQT nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty, đặc biệt là lao động kỹ thuật, có chuyên môn và kinh nghiệm về công tác chống thất thoát nước. Từ đó thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban Giám đốc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty và sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động phù hợp; tìm nhiều giải pháp tăng năng suất lao động để tăng thu nhập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

Công tác giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Giám đốc thông qua báo cáo và chất vấn tại các cuộc họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Giám đốc liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện và kết quả công việc để có đánh giá và chỉ đạo kịp thời.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên. Chủ tịch HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp giao ban của Giám đốc với trưởng, phó các phòng, ban, đội (1 lần / 1 tháng), từ đó theo sát được tình hình chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc trong công việc hàng ngày.

- Giám đốc cũng là thành viên HĐQT nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.

Nhìn chung, giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy định, quy chế chung.

2) Lương, thưởng, thù lao của HĐQT và Người quản lý Công ty

- Thù lao của HĐQT được ĐHĐCĐ quyết định, mức thù lao bình quân của năm 2022 là 5.800.000 đồng / người / tháng.



- Tiền lương của Người quản lý (bao gồm Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng) được hưởng theo quyết định của HĐQT. HĐQT thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý, hàng tháng Người quản lý được tạm ứng tiền lương không quá 85% tiền lương kế hoạch được duyệt. Đến cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT sẽ quyết định (Nghị quyết) quỹ tiền lương thực tế được hưởng của Người quản lý.

- Tiền thưởng cho Người quản lý Công ty do ĐHĐCĐ quyết định, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

3) Các Nghị quyết / Quyết định của HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT đã thông qua 17 nghị quyết và ban hành 10 quyết định với các nội dung như sau:

- Kế hoạch thuê tư vấn kiểm toán nội bộ và nhân sự của Ban Kiểm toán nội bộ.
- Thời gian và nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Chi trả cổ tức năm 2021.
- Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
- Bổ nhiệm các chức danh quản lý nhiệm kỳ 2022 – 2027.
- Nâng bậc lương theo niên hạn cho các chức danh quản lý.
- Đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2021 (đơn giá điều chỉnh) và năm 2022.
- Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của Người quản lý và người lao động của Công ty.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2022.
- Ủy quyền Giám đốc Công ty xem xét quyết định ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị mỗi hợp đồng, giao dịch dưới 200 (hai trăm) triệu đồng với các công ty con, công ty thành viên và đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV trong năm 2022.
- Hợp đồng thuê và hợp đồng cho thuê tài sản hoạt động năm 2022 ký kết với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
- Ký kết với Công ty TNHH thương mại N.T.P các hợp đồng mua vật tư.
- Ký kết với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV các hợp đồng về bồi dưỡng thi tay nghề cho người lao động, hợp đồng đào tạo.

C/-KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2023 và định hướng phát triển Công ty những năm tiếp theo, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

1. Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, giá bán bình quân ... nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

3. Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

4. Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty xây dựng các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023, cụ thể:

- ✓ Duy trì và tiếp tục kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình đã đề ra.
- ✓ Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch. Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục. Đảm bảo áp lực mạng lưới được điều tiết và kiểm soát tốt.
- ✓ Không ngừng cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý.
- ✓ Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập. Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty.
- ✓ Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; bảo tồn và phát triển nguồn vốn góp của các cổ đông, ổn định và tăng dần cổ tức; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP.HĐQT.





TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Số 012/BC - BKS - CNCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ về tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Cấp Nước Chợ Lớn ;
- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022;

Ban Kiểm Soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tình hình hoạt động của BKS, kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty Cổ phần Cấp Nước Chợ Lớn năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023, căn cứ theo báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính công ty năm 2022 như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

1. Thành viên Ban kiểm soát

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022 với nhân sự BKS Công ty gồm 05 thành viên trong đó có 01 thành viên chuyên trách:

- | | |
|------------------------------|------------------------|
| 1. Ông Hoàng Thanh Bình | - Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Bà Nguyễn Thị Bảo Châu | - Thành viên BKS |
| 3. Ông Nguyễn Ngọc Lương | - Thành viên BKS |
| 4. Bà Lê Thị Kim Xuyên | - Thành viên BKS |
| 5. Bà Trương Thị Thanh Nhung | - Thành viên BKS |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trên cơ sở quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Cổ Phần Cấp Nước Chợ Lớn, BKS thay mặt Đại hội đồng cổ đông thực hiện giám sát các hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty chủ yếu với những nội dung sau :

- Giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Điều hành (BDH) và cán bộ quản lý khác trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ giao.

- Thẩm định các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Tham gia thảo luận và đánh giá kết quả thực hiện trong báo cáo tài chính và kinh doanh của Công ty.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính.

- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập những vấn đề ghi nhận trên báo cáo tài chính bán niên và cuối kỳ về tình hình kinh doanh của công ty.

- Trong các cuộc họp của HĐQT, BKS tham dự đầy đủ nhận định và góp ý kịp thời về tình hình kinh doanh, tài chính để hoàn thiện chính sách điều hành của Công ty;

- Đại diện BKS tham gia các cuộc họp giao ban của Ban giám đốc trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính theo tinh thần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu tài chính qua các báo định kỳ của công ty, qua đó BKS có nhận xét, phân tích và kiến nghị kết quả thực hiện của công ty với Ban Giám đốc, HĐQT.

- Thực hiện các công việc khác theo thẩm quyền của BKS được quy định theo pháp luật hiện hành.

3. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2022, BKS họp định kỳ theo báo cáo kết quả kinh doanh, tài chính công ty hàng quý, năm và thống nhất những nội dung sau:

- Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 trình ĐHĐCĐ thường niên.

- Xem xét và lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, soát xét Báo cáo tài chính Công ty năm 2022.

- Soát xét các Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

- Báo cáo soát xét về tình hình tài chính, kinh doanh của Công ty từng quý, 6 tháng và cả năm.

- Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính, kinh doanh và các hoạt động quản lý khác của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT công ty.

- Xem xét việc xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ngoài các phiên thảo luận trực tiếp, BKS thường xuyên liên lạc qua mail, điện thoại,... về những thông tin, tài liệu và các giải pháp cụ thể, thiết thực trong suốt quá trình làm việc của các kiểm soát viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát.

4. Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

-Thù lao năm 2022 của 04 thành viên BKS không chuyên trách thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CNCL ngày 27/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông.

- Tiền thù lao của thành viên BKS không chuyên trách Công ty thực hiện 2.700.000 đồng/người/tháng và tổng tiền thù lao đã thanh toán trong năm là 129.600.000 đồng.

-Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách được xây dựng và chi trả theo quy chế trả lương của công ty, Thông tư 28/TT-BLĐTBXH và Nghị quyết của Công ty.

- Công ty đã chi và hạch toán tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2022 theo quy định và được thể hiện trên báo cáo tài chính sau kiểm toán.

5. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

- Trên cơ sở Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, các thành viên BKS luôn chủ động trong nhiệm vụ được phân công, tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, BKS và luôn có những đề xuất, góp ý phù hợp với HĐQT, Ban Giám đốc nhằm tăng cường công tác quản trị, hoàn thiện các quy chế nội bộ, đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của Công ty. Với kết quả hoạt động đã thực hiện trong năm 2022, BKS tự đánh giá như sau:

- BKS phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp và thảo luận những vấn đề kinh doanh theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp cần giải quyết những nội dung quan trọng trên báo cáo tài chính, BKS thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến kiểm soát viên qua thư điện tử, điện thoại, fax...

- Các thành viên BKS luôn phát huy vai trò, chức năng nhiệm vụ trong giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.

- BKS thực hiện nhiệm vụ của mình trong việc thẩm định kết quả kinh doanh của Công ty một cách trung thực, hợp lý vì lợi ích cao nhất của cổ đông và gửi nhận xét kết quả kinh doanh từng quý và năm đến HĐQT để phối hợp.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS thường xuyên phối hợp với HĐQT, Ban giám đốc để hạn chế rủi ro trong việc triển khai hoạt động kinh doanh theo kế hoạch của ĐHCĐ và tuân thủ đúng quy định.

- Ban Kiểm soát hoạt động theo đúng quyền và trách nhiệm của mình quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty, Quy chế hoạt động của BKS, và các quy định của pháp luật hiện hành.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Thực hiện giám sát tình hình tuân thủ quy định pháp luật

- Công ty hoạt động kinh doanh theo hình thức công ty cổ phần từ tháng 01 năm 2007 với vốn điều lệ là 130.000.000.000 đồng theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số thuế 0304797806 ngày 18/5/2018 (thay đổi lần 3).

- Thực hiện công bố thông tin của Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các chế độ báo cáo định kỳ cho UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán tại Tp.Hồ Chí Minh và Trung Tâm lưu ký chứng khoán: Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính,... đúng thời hạn quy định.

Trong năm qua, BKS không nhận được khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông bằng văn bản về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ-CNCL ngày 27/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã thực hiện như sau:

2.1 Thực hiện trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022:

- Công ty thực hiện chi trả cổ tức : 15.600.000.000 đồng (cổ tức 12% trên vốn điều lệ Công ty cho 13.000.000 cổ phiếu).
- Quỹ thưởng Ban Quản lý Điều hành: 358.041.060 đồng
- Quỹ khen thưởng : 5.795.628.137 đồng.
- Quỹ phúc lợi : 5.976.707.566 đồng .

2.2 Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh trong năm 2022

Một số chỉ tiêu tài chính (thời điểm 31/12/2022) đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đã thực hiện trong năm 2022 như sau :

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021 (Sau KTNN)	Kế hoạch 2022 (Theo nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ)	Thực hiện 2022	Tỷ lệ TH/KH
1. Tổng doanh thu (tr.đồng)	1.189.989	1.289.328	1.264.511	98,08%
2. Tổng lợi nhuận trước thuế (Tr.đồng)	53.869	34.480	38.065	110,40%
3. Tổng lợi nhuận sau thuế (Tr.đồng)	43.943	27.462	30.123	109,69%
4. Cổ tức (%)	12	12	12	100%

- Qua số liệu trên cho thấy chỉ tiêu Tổng doanh thu chưa đạt kế hoạch (chỉ đạt 98,08%), nhưng tăng 6,26% so với cùng kỳ năm trước, như vậy cho thấy việc kinh doanh của công ty vẫn có sự tăng trưởng so với năm trước. Vì vậy, các chỉ tiêu về lợi nhuận công ty thực hiện đều đạt và vượt kế hoạch (vượt trên 9%), do đó cổ tức công ty đảm bảo thực hiện theo nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ-CNCL ngày 27/4/2022 là 12%.

2.3 Thực hiện thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách và thư ký công ty

Công ty thực hiện chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CNCL ngày 27/04/2022 với tổng chi phí là 696 triệu đồng, thù lao cho thành viên quản trị và kiêm thư ký HĐQT công ty là 60 triệu đồng đã được chi trả theo quy định.

2.4 Thực hiện các hợp đồng giao dịch với bên có liên quan và Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn –TNHH MTV

Công ty thực hiện đúng tin thần Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CNCL ngày 27/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông, điều lệ công ty, luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên qua.

2.5 Thực hiện chọn Công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2022

Việc chọn công ty kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2022, ngày 14/06/2022 Hội đồng quản trị đã xem xét và ban hành Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện kiểm toán và

soát xét báo cáo tài chính công ty năm 2022 theo đúng tinh thần của Đại hội cổ đông tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CNCL ngày 27/04/2022.

2.6 Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022 :

Qua báo cáo tổng kết kinh doanh năm 2022 Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ TH/KH
1. Sản lượng nước tiêu thụ (1.000 m ³)	105.454,97	109.000	105.117,00	96,44%
2. Doanh thu tiền nước (tr.đồng)	1.137.672	1.274.647	1.236.961	97,04%
3. Giá bán bình quân (đồng)	10.771	11.694	11.769	100,64%
3. Thi công gắn mới ĐHN (cái)	2.631	2.000	3.352	167,60%
4. Thay ĐHN các cỡ (cái)				
+ Cỡ nhỏ 15 ly	45.293	55.360	57.744	104,31%
+ Cỡ lớn > 15 ly	48	79	115	145,57
5. Tỷ lệ thất thoát nước (%)	20,56	18,9	18,07	Giảm được 0,83% so với kế hoạch

- Qua số liệu trên cho thấy chỉ tiêu sản lượng nước tiêu thụ chưa đạt kế hoạch (chỉ được 96,44% kế hoạch), bên cạnh đó các chỉ tiêu gắn, thay đồng hồ nước công ty thực hiện đạt và vượt kế hoạch.

- Công tác giảm nước năm nay công ty đã đạt kế hoạch và giảm được 2,49% so với cùng kỳ năm trước, do ngay từ đầu năm Công ty đã tập trung thực hiện tốt công tác điều tiết áp lực nước phù hợp với nhu cầu sử dụng của khách hàng, công tác dò sửa bể, và chủ động cải tạo các tuyến ống mục,...

➤ Như vậy, trong năm qua Công ty đã cố gắng thực hiện nhiệm vụ kinh doanh với kết quả các chỉ tổng lợi nhuận sau thuế đạt 30,12 tỷ đồng tăng 9,69% so với kế hoạch, đảm bảo được việc chi cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ-CNCL ngày 27/4/2022. Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho cổ đông; quỹ khen thưởng, phúc lợi cho Ban điều hành và Người lao động đều được ghi nhận trên Báo cáo tài chính. Do đó, Ban kiểm soát đánh giá Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu về kinh doanh và tài chính theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 27/04/2022.

3. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022

Báo cáo tài chính năm 2022 kết thúc ngày 31/12/2022 đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán bao gồm:

- + Bảng Cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2022
- + Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm tài chính 2022
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2022
- + Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2022

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ngày 21/03/2023 và thống nhất với ý kiến kiểm toán:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

Và vấn đề kiểm toán nhấn mạnh :

“Chúng tôi lưu ý người đọc đến mục 39 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính : Một số chỉ tiêu so sánh đã được trình bày lại theo thông báo kết quả kiểm toán 1709/TB-KV IV ngày 30/12/2022 của Kiểm toán nhà nước khu vực IV về công tác quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước và Báo cáo tài chính năm 2021 của công ty”

Kết quả tài chính năm 2022 đã được thẩm định sau kiểm toán :

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện 2022	TH2022/ KH2022	TH2022/ TH2021
1/ Tổng doanh thu	1.189.989.448.102	1.289.327.903.375	1.264.511.409.383	98,08%	106,26%
Bao gồm :					
'+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.154.446.676.327	1.283.781.143.375	1.253.105.616.048	97,61%	108,55%
'+ Doanh thu hoạt động tài chính	5.447.840.115	5.546.760.000	6.806.093.746	122,70%	124,93%
'+ Thu nhập khác	30.094.931.660		4.599.699.589		15,28%
2/ Tổng chi phí	1.136.120.345.848	1.254.847.911.455	1.226.446.304.335	97,74%	107,95%
3/ Tổng lợi nhuận trước thuế	53.869.102.254	34.479.991.920	38.065.105.048	110,40%	70,66%
+ Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.862.372.464	7.017.991.920	11.702.726.421	166,75%	118,66%
+ Chi phí thuế TNDN hoãn lại	63.479.209		(3.760.159.438)		
4/ Tổng lợi nhuận sau thuế	43.943.250.581	27.462.000.000	30.122.538.065	109,69%	68,55%
5/ Cổ tức cơ bản / cổ phiếu	2.447	1.188	1.304	109,76%	53,29%
6/ Cổ tức	12%	12%	12%	100%	100%

Một số chỉ tiêu tài chính (tại ngày 31/12/2022) đánh giá khái quát thực trạng tài chính năm 2022 của Công ty thông qua: chỉ tiêu về khả năng thanh toán, chỉ tiêu về năng lực hoạt động và khả năng sinh lời như sau :

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2022	Thực hiện Năm 2021
1	Chỉ số về khả năng thanh toán (lần)		
	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (TS ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)	1,5	1,3
	Khả năng thanh toán nhanh ((TS ngắn hạn – hàng TK)/Nợ NH)	1,28	1,12
2	Chỉ số về khả năng sinh lời (%)		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	2,40	3,81
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA)	6,21	9,32
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	15,54	22,67

Với các chỉ số tài chính cơ bản thể hiện được tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của công ty :

- Khả năng thanh toán được đánh giá thông qua một số chỉ tiêu sau :

- + Khả năng thanh toán nhanh : 1,28 lần tăng 0,16 lần so với cùng kỳ năm 2021.
- + Khả năng thanh toán đến hạn : 1,5 lần tăng 0,2 lần so với cùng kỳ năm 2021

- Hiệu quả kinh doanh được đánh giá thông qua một số chỉ tiêu sau :

- + Tỷ suất LN sau thuế /Doanh thu thuần (ROS): 2,4% giảm 1,41% so với năm 2021
- + Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản(ROA): 6,21% giảm 3,11% so với năm 2021.
- + Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn CSH(ROE): 15,54% giảm 7,13% so với năm 2021.

Như vậy, thông qua các chỉ số cho thấy tình hình thanh toán năm 2022 được cải thiện so với năm 2021, nhưng các chỉ số sinh lời cho thấy hiệu quả năm nay thấp hơn năm trước. Do tổng lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022 thấp hơn 13,83 tỷ đồng so với tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021. Và việc so sánh này đã được kiểm toán viên có nhân mạnh trong báo cáo kiểm toán :

“Chúng tôi lưu ý người đọc đến mục 39 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính : Một số chỉ tiêu so sánh đã được trình bày lại theo thông báo kết quả kiểm toán 1709/TB-KV IV ngày 30/12/2022 của Kiểm toán nhà nước khu vực IV về công tác quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước và Báo cáo tài chính năm 2021 của công ty”

Nguyên nhân năm 2021 kiểm toán nhà nước điều chỉnh lợi nhuận sau thuế tăng thêm 16,21 tỷ đồng theo thông báo kết quả kiểm toán số 1709/TB-KV IV ngày 30/12/2022. Do những năm tài chính trước năm 2021, việc ghi nhận doanh thu và chi phí chưa phù hợp (ngày đọc số của đồng hồ khách hàng và ngày đọc số đồng hồ tổng

có sự chênh lệch khá lớn), ảnh hưởng đến việc ghi nhận giá vốn mua sỉ nước sạch nhiều hơn doanh thu trong kỳ, do đó Kiểm toán nhà nước đề nghị các đơn vị phải điều chỉnh lại cho phù hợp trong đó có công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Nhưng so với kế hoạch năm 2022, tổng lợi nhuận sau thuế công ty thực hiện được 30,12 tỷ đồng tăng 9,69% kế hoạch, như vậy năm 2022 công ty đã hoạt động có hiệu quả, hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận theo nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ-CNCL ngày 27/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông giao.

Nguồn vốn đầu tư của cổ đông luôn được bảo toàn và phát triển.

➤ Ban kiểm soát thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 kết thúc ngày 31/12/2022 do Công ty lập, và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY số: 027/2023/UHYHCM-BCKTĐL phát hành ngày 21/03/2023. Với nhận định: trong tình hình tế còn khó khăn, và đang hồi phục nhưng kết quả kinh doanh và tài chính của công ty đạt kế hoạch, dòng tiền luôn ổn định, đảm bảo khả năng thanh toán khi đến hạn, công ty đã trích lập các quỹ theo quy định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với nhà nước, chính sách đối với người lao động và đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông.

4. Báo cáo về giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan

Căn cứ tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 43 Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp Nước Chợ Lớn, BKS nhận thấy:

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện giao dịch với bên có liên quan cụ thể như sau:

- + Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH –MTV, (cổ đông chiếm 51% vốn điều lệ)
- + Công ty cổ phần tư vấn Giao Thông Công Chánh (Thuộc tập đoàn Sawaco)
- + Công ty TNHH MTV Công Trình GTCC (Thuộc tập đoàn Sawaco)
- + Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng cấp nước (Thuộc tập đoàn Sawaco)
- + Công ty cổ phần cấp nước Nhà Bè (Thuộc tập đoàn Sawaco)
- + Công ty cổ phần Cơ Khí CTCC (Thuộc tập đoàn Sawaco)
- + Công ty TNHH Thương mại N.T.P (Liên quan với TV HĐQT)

Nội dung giao dịch cụ thể: mua bán nước sạch, cung cấp vật tư ngành nước, tham gia thực hiện các dự án cấp nước ...

Giá trị thực tế giao dịch giữa các bên liên được thể hiện trên Báo cáo tài chính Công ty sau kiểm toán số: 027/2023/UHYHCM-BCKTĐL phát hành ngày 21/03/2023 (chi tiết tại thuyết minh 28).

Công ty thực hiện giao dịch giữa đơn vị với các bên có liên quan tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định và Thông tư về công bố thông tin lợi ích có liên quan.

5. Thực hiện giám sát tình hình quản lý và điều hành Công ty

5.1. Hội đồng quản trị (HĐQT)

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Các cuộc họp do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì,

các thành viên thảo luận nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của mình để tham gia góp ý các nội dung trong cuộc họp.

HĐQT đã triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua việc cụ thể hóa các Nghị quyết và quyết định. Năm 2022, HĐQT đã ban hành 17 Nghị quyết và 10 Quyết định để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tài chính, đồng thời đánh giá và giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Công tác điều hành của Hội đồng quản trị luôn đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động điều hành của công ty luôn đảo bảo tính công khai và minh bạch.

Ngoài những phiên họp trực tiếp của HĐQT, khi có một số vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị của Công ty, HĐQT tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng điều lệ của Công ty.

Trước tình hình kinh tế còn khó khăn và đang hồi phục sau đại dịch, HĐQT đã cố gắng phối hợp với Ban giám đốc công ty triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo đúng tinh thần của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 giao. Đa số các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều hoàn thành và vượt kế hoạch. Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 30,12 tỷ đồng tăng 9,69% kế hoạch và dự kiến trình ĐHĐCĐ năm 2023 chỉ cổ tức 12% phù hợp với Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ-CNCL ngày 27/4/2022, bên cạnh đó thu nhập người lao động cũng được đảm bảo.

5.2. Ban Điều hành Công ty (BĐH)

Đến ngày 31/12/2022 nhìn chung Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông, và các Nghị quyết, Quyết định HĐQT đã được Ban điều hành triển khai thực hiện.

Trong năm 2022, Ban giám đốc công ty đã triển khai tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh : giá bán bình quân, tỷ lệ giảm thất thoát nước, lợi nhuận và một số chỉ tiêu khác đều hoàn thành và vượt kế hoạch. Riêng chỉ tiêu sản lượng nước tiêu thụ công ty chưa đạt kế hoạch, nhưng vẫn duy trì bằng cùng kỳ năm trước.

Tập trung triển khai 2 chương trình mục tiêu “ Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng gắn liền chương trình đô thị hóa thành phố thông minh. Và chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực hoạt động.

Trong năm 2022, Ban giám đốc đã chỉ đạo các phòng ban đội rà soát và xây dựng lại các quy trình làm việc, quy chế phối hợp thực hiện Iso 9001 : 2015 với sự hỗ trợ của Trung Tâm Kỹ thuật 3

Thực hiện trích lập các quỹ theo số phân phối lợi nhuận, và chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Bên cạnh đó luôn cân đối tình hình tài chính, thu hồi các khoản công nợ đảm bảo khả năng thanh toán khi đến hạn, bảo toàn vốn cho cổ đông.

Thường xuyên theo dõi chất lượng nước để đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho khách hàng trên địa bàn quản lý.

Tuân thủ quy định pháp luật và thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, chính sách cho người lao động an tâm công tác.

Nhìn chung, với sự chủ động và mạnh dạn thực hiện nhiệm vụ, Ban Giám đốc đã hoàn tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao. Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ và quyền hạn của mình trong công tác điều hành các hoạt động, qua đó mang lại hiệu quả cho công ty. Kết thúc năm tài chính 2022, công ty đã đạt tổng lợi nhuận sau thuế 30,12 tỷ đồng tăng 9,69% so với kế hoạch, đảm bảo chi cổ tức 12% theo như nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ- CNCL ngày 27/4/2022.

5.3 Đánh giá sự phối hợp giữa BKS, HĐQT và BDH

- Trong năm qua, BKS luôn được sự quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, BDH Công ty trong việc cung cấp các thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Hoạt động điều hành của Công ty, được thực hiện triển khai dưới sự chỉ đạo của HĐQT thông qua các nghị quyết và quyết định, định kỳ hàng tháng đại diện BKS có tham dự họp giao ban để nắm bắt tình hình thực hiện của công ty.

- Định kỳ hàng quý BKS có báo cáo soát xét gửi HĐQT, đều có những lưu ý và kiến nghị về tình hình kinh doanh tài chính của công ty. Những ý kiến của BKS được ghi nhận và triển khai thực hiện theo quy định.

- Ban Kiểm soát luôn theo dõi trong việc triển khai các chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Trong những phiên họp của HĐQT, BKS tham gia phối hợp trên nguyên tắc thận trọng và vì lợi ích tối đa của cổ đông, góp phần xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách điều hành của Ban Điều hành Công ty.

- Với nhiệm vụ của mình, BKS đánh giá HĐQT, Ban Giám đốc trong năm qua tuy còn khó khăn do ảnh hưởng sau dịch bệnh nhưng đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức hoạt động kinh doanh theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành khác.

III. Định hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện quyền và trách nhiệm của BKS, tăng cường công tác giám sát hoạt động Công ty trong năm 2023 cụ thể:

- Giám sát việc thực hiện các công bố thông tin định kỳ theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán đối với thị trường chứng khoán.

- Xem xét và theo dõi việc ký kết các hợp đồng với bên có lợi ích liên quan theo quy định hiện hành.

- Giám sát các khoản công nợ, vốn, kiểm kê và quản lý tài sản theo quy định.

- Giám sát việc xây dựng, tổ chức và giao thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại các bộ phận phụ trách.

- Giám sát việc quản lý lao động, tiền lương, thưởng, thù lao của Người quản lý và Người lao động theo nghị quyết công ty.

- Giám sát việc trích lập các quỹ, chi trả cổ tức theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và giám sát việc sử dụng các quỹ theo quy chế của công ty.

- Giám sát thường xuyên các hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các nghị quyết của HĐQT và quyết định của Ban Giám đốc Công ty.

- Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, năm 2023 qua đó phân tích đánh giá tình hình tài chính và quản lý vốn tại Công ty, đồng thời có nhận định về kết quả kinh doanh của công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Cấp Nước Chợ Lớn, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT Cty;
- Ban GD Cty;
- TV BKS;
- Lưu.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



HOÀNG THANH BÌNH

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 96 /TTr-CNCL

Quận 5, ngày 19 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**
Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 5) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/04/2021 (NQ số 11/NQ-ĐHĐCĐ);

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sau đây gọi tắt là Công ty) kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ) về các nội dung như sau:

1/-Kết quả kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty đạt được như sau:

- Tổng doanh thu:	1.265.176.320.136 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	38.065.105.048 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	7.942.566.983 đồng
<i>Trong đó:</i>	
✓Thuế TNDN phải nộp:	11.702.726.421 đồng
✓Thuế TNDN hoãn lại:	(3.760.159.438) đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	30.122.538.065 đồng
- Tổng lợi nhuận phân phối:	30.122.538.065 đồng

Căn cứ Điều lệ Công ty và tình hình thực tế, HĐQT kính đề xuất ĐHĐCĐ xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận đạt được của năm 2022 như sau:

- Chi trả cổ tức (51,79%) -> cổ tức 12%:	15.600.000.000 đồng
✦ Ngày đăng ký cuối cùng: 06/06/2023	
- Trích quỹ thưởng Người quản lý Công ty (1,49%):	448.221.600 đồng
- Trích quỹ khen thưởng (20,90%):	6.295.610.456 đồng
- Trích quỹ khen thưởng (21,51%):	6.478.706.009 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (4,32%)	1.300.000.000 đồng
- Ủy quyền HĐQT xem xét quyết định về thời gian và tỷ lệ cổ tức chi trả đợt 2 trong năm 2023.	

2/-Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

HĐQT kính đề nghị ĐHCĐ thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu:	1.296.632.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	40.001.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	31.039.000.000 đồng
- Cổ tức:	12% / mệnh giá cổ phiếu

* Tài liệu đính kèm: Dự thảo kế hoạch tài chính năm 2023.

3/-Chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, HĐQT kính đề nghị ĐHCĐ tiếp tục ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023, trên cơ sở ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát.

4/-Ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (sau đây gọi tắt là Tổng Công ty):**4.1/-Báo cáo về đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2022 và 2023:**

Căn cứ Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT đã xem xét quyết định về đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2022 là 6.658,43 đ/m³ và đã báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2022.

Vừa qua Tổng Công ty có văn bản gửi Công ty đề nghị điều chỉnh đơn giá của hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2022 và đơn giá tạm tính của năm 2023.

Hiện nay, HĐQT đang xem xét về việc điều chỉnh đơn giá của hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2022 và đơn giá tạm tính của năm 2023. HĐQT kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 để báo cáo

4.2/-Về đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024:

Căn cứ điểm a, khoản 1 điều 167 Luật Doanh nghiệp “*Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ phải được ĐHCĐ hoặc HĐQT chấp thuận*” và khoản 3 điều 167 Luật Doanh nghiệp “*ĐHCĐ chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị ≥ 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất*”.

Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch ký kết giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty (là cổ đông sở hữu 51% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty) có giá trị thanh toán hàng tháng nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp nhưng tổng giá trị hợp đồng, nếu tính cả năm sẽ lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Do đó, để hợp đồng mua bán sỉ nước sạch được ký kết sớm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tuân thủ đúng quy định pháp luật, HĐQT kính trình ĐHCĐ chấp thuận:

- Ủy quyền HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024 trong thời gian chưa tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024. Trong trường hợp này, HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHCĐ năm 2024 về đơn giá ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024 mà HĐQT đã thông qua.



Handwritten signature

- Ủy quyền Giám đốc Công ty xem xét ký kết hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2024 với Tổng Công ty theo đơn giá đã được HĐQT thông qua.

5/-Quỹ thù lao thực hiện năm 2022 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2023 của người quản lý không chuyên trách:

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn phê duyệt quỹ thù lao kế hoạch năm 2022;

Căn cứ báo cáo kết quả tài chính năm 2022 (sau kiểm toán).

HĐQT báo cáo quỹ thù lao thực hiện năm 2022 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2023 của người quản lý không chuyên trách, cụ thể như sau:

5.1-Quỹ thù lao thực hiện năm 2022:

a. Quỹ thù lao thực hiện năm 2022 của người quản lý không chuyên trách:

✓ Số người quản lý không chuyên trách được chi trả thù lao theo kế hoạch: 10 người.

✓ Số người quản lý không chuyên trách sử dụng bình quân: 10 người

✓ Thu nhập bình quân từ thù lao: 5,8 triệu đồng/người/tháng.

✓ Quỹ thù lao thực hiện: 696 triệu đồng (Sáu trăm chín mươi sáu triệu đồng).

b. Quỹ thù lao thực hiện năm 2022 của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT:

Thù lao thực hiện năm 2022 của người phụ trách quản trị Công ty, kiêm thư ký HĐQT (không tính vào quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách): 5 triệu đồng / tháng (Năm triệu đồng /tháng).

5.2- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2023:

a. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2023 của người quản lý không chuyên trách:

✓ Số người quản lý không chuyên trách được chi trả thù lao theo kế hoạch: 10 người.

✓ Quỹ thù lao kế hoạch: 696 triệu đồng (Sáu trăm chín mươi sáu triệu đồng), trong đó:

- Thành viên HĐQT: 7 triệu đồng/người/tháng.

- Thành viên BKS: 4 triệu đồng/người/tháng.

✓ Thu nhập bình quân từ thù lao: 5,8 triệu đồng/người/tháng.

b. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2023 của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT:

97806
G TY
HÀN
NƯỚC
LỚN
HỒ CỖ

W d

Thù lao kế hoạch năm 2023 của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT (không tính vào quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách): 5 triệu đồng / tháng (năm triệu đồng /tháng).

Căn cứ các quy định, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua:

- **Quỹ thù lao thực hiện năm 2022:**

✓ Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách: 696 triệu đồng (Sáu trăm chín mươi sáu triệu đồng).

✓ Quỹ thù lao thực hiện của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT (không tính vào quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách): 5 triệu đồng / tháng (năm triệu đồng /tháng).

- **Quỹ thù lao kế hoạch năm 2023:**

✓ Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách: 696 triệu đồng (Sáu trăm chín mươi sáu triệu đồng).

✓ Quỹ thù lao kế hoạch của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT (không tính vào quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách): 5 triệu đồng / tháng (năm triệu đồng /tháng).

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Lưu VT, VP.HĐQT.



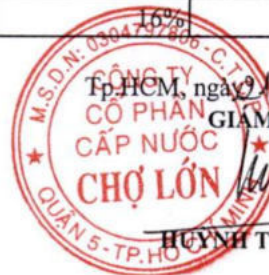
DỰ THẢO KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Chênh lệch KH 2023 so với TH 2022		Ghi chú
				Chênh lệch	Tỷ lệ % (+/-)	
A	B	1	2	3=2-1	4=3/1	5
I	Chỉ tiêu sản lượng & giá					
	Sản lượng nước tiêu thụ (1.000m3)	105.117	106.500	1.383	101,3%	
	Giá bán bình quân	11.769	11.887	118	101,0%	
	Sản lượng nước mua sỉ (1.000m3)	128.368	129.091	723	100,6%	
	Giá mua sỉ bình quân	6.701,01	6.768,23	67	1,0%	
	Tỷ lệ thất thoát nước	18,07%	17,5%	-0,6%		
II	Chỉ tiêu tài chính (doanh thu, chi phí)					
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.253.106	1.284.844	31.738	102,5%	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu					
3	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp DV	1.253.106	1.284.844	31.738	102,5%	
4	Giá vốn hàng bán	1.121.135	1.143.929	22.794	102,0%	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	131.971	140.915	8.944	106,8%	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.806	11.788	4.982	173,2%	
7	Chi phí tài chính	4.607	8.455	3.848	183,5%	
8	Chi phí bán hàng	32.855	35.023	2.168	106,6%	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	65.927	69.223	3.296	105,0%	
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	35.388	40.001	4.613	113,0%	
11	Thu nhập khác	4.600	-	(4.600)		
12	Chi phí khác	1.923	-	(1.923)		
13	Lợi nhuận khác	2.677		(2.677)		
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	38.065	40.001	1.936	105,1%	
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	11.703	11.244	(459)	96,1%	
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(3.760)	(2.282)	1.478	60,7%	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	30.123	31.039	916	103,0%	
18	Cổ tức dự kiến trả	12%	12%	-		
19	Vốn chủ sở hữu bình quân	193.850	193.850	-	100,0%	
20	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	16%	16%	0	103,0%	

KÊ TOÁN TRƯỞNG

VŨ THỊ NHƯ QUỲNH



Tp. HCM, ngày 21 tháng 3 năm 2023

GIÁM ĐỐC

HUYỀN TUẤN ANH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông: **NGUYỄN VĂN A**

Số đăng ký sở hữu: **123456789**

Sở hữu: **2.000 cổ phần**

Mã Cổ đông:

001

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **2.000 cổ phần**

(Quý Cổ Đông sử dụng thẻ biểu quyết này để biểu quyết các vấn đề chung tại Đại hội: Bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban Kiểm phiếu, nội dung chương trình Đại hội và các phát sinh mới tại Đại hội)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN



PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông: **NGUYỄN VĂN A**

Mã số cổ đông: **001**

Số đăng ký sở hữu: **123456789**

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **2.000 cổ phần**

Sau khi nghiên cứu nội dung các báo cáo, tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn, Tôi/ Chúng tôi có ý kiến biểu quyết từng vấn đề như sau:

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không Tán thành	Không ý kiến
1	Báo cáo kết quả kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Báo cáo hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Kế hoạch kinh doanh năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023, trên cơ sở ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Ủy quyền HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV năm 2024 (Cổ đông là Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV không được tham gia biểu quyết nội dung này, do có lợi ích liên quan).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Quỹ thù lao thực hiện năm 2022 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2023 của người quản lý không chuyên trách	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong ba ý kiến: Tán thành, Không Tán thành, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2023
CỔ ĐÔNG / ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sửa đổi, bổ sung lần 5) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 27/04/2021 (NQ số 11/NQ-ĐHĐCĐ);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Biên bản kiểm phiếu tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn ngày 21 tháng 4 năm 2023,

QUYẾT NGHỊ

Thứ 1: Báo cáo kết quả kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

a) Kết quả kinh doanh:

- Tổng doanh thu:	1.265.176.320.136 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	38.065.105.048 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	7.942.566.983 đồng
Trong đó: <input checked="" type="checkbox"/> Thuế TNDN phải nộp:	11.702.726.421 đồng
<input checked="" type="checkbox"/> Thuế TNDN hoãn lại:	(3.760.159.438) đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	30.122.538.065 đồng
- Tổng lợi nhuận phân phối:	30.122.538.065 đồng

b) Phương án phân phối lợi nhuận của năm 2022:

- Chi trả cổ tức 12% / mệnh giá cổ phiếu (51,79%):	15.600.000.000 đồng
* Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức: 06/06/2023	
- Trích quỹ thưởng Người quản lý Cty (1,49%):	448.221.600 đồng
- Trích quỹ khen thưởng (20,90%):	6.295.610.456 đồng
- Trích quỹ phúc lợi (21,51%):	6.478.706.009 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (4,32%):	1.300.000.000 đồng
- Ủy quyền HĐQT xem xét quyết định về thời gian và tỷ lệ cổ tức chi trả đợt 2 trong năm 2023	

Phản biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%

Thứ 2: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.

Phản biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%

Thứ 3: Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2022.

Phản biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%

Thứ 4: Kế hoạch kinh doanh năm 2023.

- Tổng doanh thu: 1.296.632.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 40.001.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 31.039.000.000 đồng
- Cổ tức: 12% / mệnh giá cổ phiếu

Phản biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%

Thứ 5: Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Phản biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ ____%

Thứ 6: Về đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng ký kết với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV:

1. Ủy quyền HĐQT xem xét, quyết định về đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2024 trong thời gian chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Trong trường hợp này, HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ năm 2024 về đơn giá hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024 mà HĐQT đã thông qua.

2. Ủy quyền Giám đốc Công ty xem xét ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2024 theo đơn giá đã được HĐQT thông qua.

Cổ đông Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV không được tham gia biểu quyết nội dung này do có lợi ích liên quan.



Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%

Thứ 7: Quỹ thù lao thực hiện năm 2022 và quỹ thù lao kế hoạch năm 2023 của người quản lý không chuyên trách:

1. Quỹ thù lao thực hiện năm 2022:

✓ Quỹ thù lao thực hiện năm 2022 của người quản lý không chuyên trách: 696 triệu đồng (Sáu trăm chín mươi sáu triệu đồng).

✓ Thù lao thực hiện năm 2022 của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT (không tính vào quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách): 5 triệu đồng / tháng (Năm triệu đồng / tháng).

2. Quỹ thù lao kế hoạch năm 2023:

✓ Quỹ thù lao kế hoạch năm 2023 của người quản lý không chuyên trách: 696 triệu đồng (Sáu trăm chín mươi sáu triệu đồng). Quỹ thù lao thực tế thực hiện của năm 2023 sẽ được quyết toán theo quỹ tiền lương thực tế thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách và được phân phối theo quy chế chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty.

✓ Thù lao kế hoạch năm 2023 của người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký HĐQT (không tính vào quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách): 5 triệu đồng / tháng (Năm triệu đồng / tháng).

Phân biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội: _____ cổ phiếu
- Số phiếu đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu không đồng ý: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%
- Số phiếu trắng: _____ cổ phiếu, đạt tỷ lệ _____%

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tổ chức vào ngày 21 tháng 04 năm 2023 sẽ được thông qua toàn văn tại Đại hội và được đăng tải trên website: www.capnuoccholon.com.vn trong 24 giờ sau khi kết thúc Đại hội để Quý cổ đông có thông tin.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tọa Đại hội

